

Năng suất chất lượng - Chìa khóa phát triển và hội nhập



Đó là chủ đề của Thập niên Chất lượng lần thứ hai được triển khai từ năm 2005. So với Thập niên Chất lượng lần thứ nhất, Thập niên vừa qua đã ghi nhận hoạt động chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế tăng lên nhiều cả về số lượng và loại hình hệ thống quản lý được chứng nhận, góp phần nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh và tạo thương hiệu trên thị trường trong nước và thế giới. Nhân dịp tổng kết hoạt động Thập niên Chất lượng lần thứ hai (dự kiến sẽ tổ chức vào đầu tháng 9.2015), Tạp chí Khoa học và Công

nghệ (KH&CN) Việt Nam đã có cuộc trao đổi với TS Ngô Quý Việt - Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN) - đơn vị trực tiếp chủ trì hoạt động này. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Xin ông cho biết một số kết quả nổi bật của hoạt động Thập niên Chất lượng lần thứ hai?

Thập niên Chất lượng lần thứ hai được phát động từ năm 2005 với chủ đề “Năng suất chất lượng - Chìa khóa phát triển và hội nhập”. Qua 10 năm triển khai thực hiện, kết quả nổi bật đầu tiên phải kể đến đó chính là việc: *hoàn thiện hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng.*

Trong Thập niên vừa qua, Quốc hội đã thông qua 3 đạo luật: Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Đo lường. Bên cạnh đó, nhiều nghị định (của Chính phủ), thông tư (bộ và liên bộ), quyết định (UBND các tỉnh/thành phố) đã được ban hành để hướng dẫn thực hiện các đạo luật trên cũng như quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở các địa

phương... Các văn bản đã tạo ra một hành lang pháp lý đầy đủ thúc đẩy phát triển hoạt động năng suất chất lượng trên toàn quốc. Theo tôi, đây là thắng lợi lớn nhất trong Thập niên vừa qua.

Kết quả nổi bật thứ hai, đó chính là đã *nâng cao nhận thức của xã hội về hoạt động năng suất chất lượng*, chưa bao giờ cụm từ “năng suất chất lượng” lại được nhắc nhiều đến như thế trong thời gian vừa qua. Điều đó chứng tỏ, đã có sự chuyển biến sâu sắc của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương và toàn xã hội nói chung về năng suất chất lượng. Đây chính là “chìa khóa” để triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng trong từng tổ chức, doanh nghiệp, từng ngành, địa phương. Với tầm quan trọng như vậy, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt

Nam đến năm 2020” (Chương trình 712) với mục tiêu “tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và chất lượng của các sản phẩm, hàng hoá chủ lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”. Các bộ/ngành và hầu hết các địa phương đã và đang tích cực triển khai thực hiện các dự án thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình.

Về cơ bản, doanh nghiệp và toàn xã hội đều nhận thức được rằng, chỉ có năng suất chất lượng mới có thể nâng cao sức cạnh tranh của toàn nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay. Các doanh nghiệp chỉ có thể tồn tại và phát triển được dựa vào năng suất chất lượng. Chúng tôi vui mừng nhận thấy nhiều doanh nghiệp đang phát triển đúng hướng, khẳng định được tên tuổi của mình ở thị trường trong nước và quốc tế.

Kết quả quan trọng tiếp theo

đó là, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và tạo thuận lợi hóa thương mại.

Trong 10 năm qua, Tổng cục TCĐLCL đã hướng dẫn, hỗ trợ hàng chục nghìn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần tích cực vào nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ năm 2006 đến 2013 (theo kết quả thống kê của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế - ISO, năm 2013), cả nước có trên 43.379 lượt Giấy chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến được cấp, như ISO 9001, 14001, 22000, 27000, 51000, VietGap, GlobalGap, HACCP... Hoạt động chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) được triển khai đối với nhóm sản phẩm có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2). Chỉ tính riêng Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) đã cấp 1.019 Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp QCVN.

Kết quả quan trọng nổi bật cuối cùng là *Thập niên Chất lượng lần thứ hai đã chứng kiến những kết quả tích cực trong hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động năng suất chất lượng*. Để triển khai thành công Thập niên Chất lượng lần thứ 2, Tổng cục TCĐLCL đã tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất chất lượng để triển khai thành công nhiều dự án năng suất chất lượng cũng như đáp ứng yêu cầu về nhân lực trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, Tổng cục đã biên soạn các bộ chương trình, giáo trình đào tạo chuyên gia tư vấn,



Họp Ban điều hành Chương trình 712

giảng viên về tiêu chuẩn hóa, hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng. Các học viên được đào tạo làm chuyên gia tư vấn có thể lập kế hoạch và triển khai các hoạt động năng suất chất lượng tại cơ quan, đơn vị mình.

Từ kết quả của Thập niên Chất lượng lần thứ hai, chúng tôi nhận thấy, nếu Thập niên Chất lượng lần thứ nhất đã thành công trong việc giới thiệu và đưa đến cho doanh nghiệp Việt Nam các tiêu chuẩn chung, cơ bản có thể áp dụng cho nhiều loại hình doanh nghiệp (tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, an toàn, trách nhiệm xã hội), nhưng phần lớn doanh nghiệp Việt Nam chưa kịp cập nhật các hệ thống, công cụ quản lý mới, thì Thập niên Chất lượng lần thứ hai ghi nhận hoạt động chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế đã tăng lên nhiều cả về số lượng và loại hình hệ thống quản lý được chứng nhận, góp phần nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh và tạo thương hiệu trên thị trường trong nước và thế giới. Đây chính là thành công riêng của mỗi một thập niên chất lượng.

Xin ông cho biết những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Thập niên Chất lượng lần thứ hai, và đâu là nguyên nhân của những vấn đề này?

Cũng giống như Thập niên Chất lượng lần thứ nhất, có rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai Thập niên Chất lượng lần thứ hai. Mặc dù những lợi ích của hoạt động năng suất chất lượng trong 20 năm vừa qua đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là không thể phủ nhận, tuy nhiên trong thực tế luôn phát sinh nhiều khó khăn, bất cập. Một trong những hạn chế đó là công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào năng suất chất lượng tại các địa phương chưa thường xuyên, liên tục, dẫn đến hiệu quả không được như mong đợi. Mặc dù Thập niên Chất lượng lần thứ hai được khởi động từ năm 2005, nhưng thực tế chỉ được đẩy mạnh từ năm 2012, khi bắt đầu triển khai Chương trình 712. Phong trào năng suất chất lượng chưa thu hút được sự tham gia đồng đảo của các tổ chức, doanh nghiệp, chưa lan tỏa rộng khắp ở các địa phương và do đó chưa tiến tới xây dựng được một *Nền văn hóa chất lượng* ở nước ta như mong muốn.

Về cơ chế, chính sách, cũng



Lớp đào tạo cán bộ năng suất chất lượng tại Bộ Công thương

còn thiếu những chính sách cụ thể và đồng bộ (như tài chính, thuế, ngân hàng...) nhằm tạo động lực, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất chất lượng. Số lượng các doanh nghiệp tham gia áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng còn chiếm tỷ lệ nhỏ trong số doanh nghiệp đang hoạt động. Do đó kết quả của hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của các doanh nghiệp chưa đủ để tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ về năng suất chất lượng trên bình diện quốc gia.

Sở dĩ có những bất cập nêu trên là do bản thân một bộ phận doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của năng suất chất lượng - yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, chưa thực sự chủ động, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào Nhà nước, thậm chí phải có sự hấp dẫn về kinh phí hỗ trợ thì mới tham gia. Mặt khác, đa số doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, nguồn lực có hạn, trang thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu, trình độ quản lý sản xuất thấp, nên chưa đủ tự tin thực hiện các dự án cải tiến năng suất chất lượng. Một số doanh nghiệp chỉ áp dụng các hệ thống quản lý khi có yêu cầu từ phía khách hàng hoặc

quy định của pháp luật.

Đội ngũ chuyên gia tư vấn về năng suất chất lượng nói chung mới được đào tạo, chưa có nhiều kinh nghiệm thực hành, còn thiếu về số lượng, đa số các địa phương chưa có chuyên gia tư vấn mà phải trông chờ chuyên gia của Tổng cục TCĐLCL.

Về tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đặc biệt là Chương trình 712, còn chưa có sự tham gia đồng đều của các bộ/ngành và địa phương. Thiếu sự phối hợp, lồng ghép các nhiệm vụ của chương trình năng suất chất lượng với các chương trình, dự án phát triển khác của ngành, địa phương. Bên cạnh đó, nguồn lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng là kinh phí từ ngân sách nhà nước (chủ yếu nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học), kinh phí đối ứng của các tổ chức, doanh nghiệp còn ít.

Vậy đâu là giải pháp để khắc phục những hạn chế nói trên? và liệu chúng ta có cần phải phát động thêm một Thập niên Chất lượng lần thứ ba nữa, thưa ông?

Từ bài học của Thập niên Chất lượng lần thứ nhất, trên cơ sở ý kiến của các địa phương, các chuyên gia và sự thống nhất

của các bộ/ngành, Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình 712. Chương trình đã được triển khai sâu rộng và đang phát huy hiệu quả. Vì vậy, theo tôi không cần thiết phải phát động thêm một Thập niên chất lượng lần nữa. Để thực hiện thành công Chương trình 712 - một chương trình quốc gia tầm cỡ - trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của các cấp quản lý đối với các bộ/ngành, địa phương, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Hai là, đầu tư tăng cường năng lực các cơ quan chuyên môn, nghiên cứu, triển khai về năng suất chất lượng, đặc biệt là nâng cao năng lực Viện Năng suất Việt Nam thành Viện Năng suất quốc gia. Đẩy mạnh học hỏi kinh nghiệm điển hình trên thế giới về năng suất.

Ba là, đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình (kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ...).

Bốn là, thực hiện phối hợp, lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình 712 với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, trước hết là các chương trình, dự án về áp dụng tiến bộ KH&CN, chuyển giao, đổi mới công nghệ... cùng chung mục tiêu là nâng cao năng suất chất lượng các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương. Bên cạnh đó, cần tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

Xin cảm ơn ông.

Thực hiện: HH